

Số: /2025/TT-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

**THÔNG TƯ****Quy định lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống tại Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BCT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định về xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống tại Việt Nam.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống tại Việt Nam, trong đó quy định cụ thể tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học, lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn, hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiên liệu sinh học, xăng sinh học, sử dụng xăng sinh học dùng cho động cơ xăng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh nhiên liệu sinh học.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, pha chế, phối trộn, phân phối, kinh doanh xăng sinh học tại Việt Nam.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

4. Không quy định bắt buộc đối với các phương tiện cơ giới sử dụng động cơ diesel.

5. Không áp dụng đối với các loại nhiên liệu sử dụng trong ngành hàng không và các loại xăng, dầu đặc chủng của quân đội, công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an quy định.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Nhiên liệu sinh học: Là nhiên liệu sinh học gốc bao gồm etanol nhiên liệu (E100) và nhiên liệu diesel sinh học gốc (B100).

2. Nhiên liệu truyền thống: Là xăng không chì RON 92, RON 95 hoặc các loại xăng không chì khác theo quy định của Việt Nam.

3. Etanol nhiên liệu: Là etanol không biến tính hoặc biến tính.

4. Xăng E15: Là hỗn hợp của xăng không chì và etanol nhiên liệu, có hàm lượng etanol từ 14 % đến 15 % theo thể tích, ký hiệu là E15.

5. Xăng sinh học: Là các loại xăng E10, E15 và các loại xăng được pha chế, phối trộn giữa etanol nhiên liệu vào xăng không chì theo các tỷ lệ khác nhau.

6. Phối trộn (pha chế) xăng sinh học: Là việc bổ sung E100 theo các tỷ lệ khác nhau vào xăng không chì theo phương pháp pha chế, phối trộn trong bể chứa (in-tank) và trong đường ống (in-line) hoặc các phương pháp pha chế, phối trộn phù hợp khác.

7. Diesel B10: Là hỗn hợp của nhiên liệu diesel và B100, có hàm lượng B100 từ 9% đến 10% theo thể tích, ký hiệu là B10.

8. Phối trộn diesel sinh học: Là việc bổ sung B100 vào nhiên liệu diesel với các tỷ lệ khác nhau theo phương pháp pha chế, phối trộn trong bể chứa (in-tank) và trong đường ống (in-line) hoặc các phương pháp pha chế, phối trộn phù hợp khác.

9. Các khái niệm gồm: Nhiên liệu sinh học gốc, etanol nhiên liệu không biến tính, etanol nhiên liệu biến tính, nhiên liệu diesel sinh học gốc (B100), xăng không chì, xăng E10, nhiên liệu diesel (DO), nhiên liệu diesel B5 được quy định tại Thông tư số 16/2022/TT-BKHCHN ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học". Các nhiên liệu trong Thông tư này có mã HS được quy định trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2022. Trong trường hợp các văn bản tham chiếu tại điều này thay đổi thì sẽ áp dụng quy định tại văn bản thay thế có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền ban hành.

#### **Điều 4. Lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học**

1. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, toàn bộ xăng được pha chế, phối trộn, kinh doanh để sử dụng cho phương tiện cơ giới dùng động cơ xăng trên toàn quốc là xăng E10.

2. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2031, toàn bộ xăng được phối trộn, pha chế, kinh doanh để sử dụng cho phương tiện cơ giới dùng động cơ xăng trên toàn quốc là xăng E15 hoặc xăng sinh học với tỷ lệ phối trộn khác do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định căn cứ theo thực trạng phát triển các phương tiện cơ giới; điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; điều kiện sản xuất, nhập khẩu nhiên liệu sinh học, xăng sinh học và đảm bảo an ninh năng lượng.

3. Trong thời gian chưa quy định bắt buộc thì khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, pha chế, phối trộn, kinh doanh và sử dụng diesel sinh học (B5, B10).

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công:

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị chức năng liên quan trong Bộ, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan hướng dẫn thực hiện Thông tư này.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan trong Bộ, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố, các đơn vị sản xuất, phối trộn, pha chế, kinh doanh nhiên liệu sinh học, xăng sinh học và tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện quy định về lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống và sử dụng xăng sinh học cho các phương tiện cơ giới dùng động cơ xăng.

c) Làm đầu mối, phối hợp, đôn đốc các đơn vị theo chức năng thuộc Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan tổ chức rà soát, hoàn thiện việc xây dựng và trình ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến sản xuất, tồn trữ, phối trộn, pha chế, vận chuyển, phân phối sản phẩm nhiên liệu sinh học, xăng sinh học E10.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan trong Bộ, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan sản xuất, phối trộn, pha chế, kinh doanh nhiên liệu sinh học, xăng sinh học đẩy mạnh các chương trình nghiên cứu, nâng cấp công nghệ, thiết bị, kỹ thuật sản xuất nhiên liệu sinh học, nhiên liệu sinh học thế hệ thứ 2.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế để tiếp thu kinh nghiệm, công nghệ, kỹ thuật tiên tiến về nhiên liệu sinh học, tranh thủ các nguồn lực (kỹ thuật, công nghệ, tài chính) để thúc đẩy sự phát triển ngành công nghiệp nhiên liệu sinh học tại Việt Nam.

e) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, các đơn vị truyền thông và liên quan thuộc Bộ, xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông ngành và

quốc gia về nhiên liệu sinh học giai đoạn 2026 - 2030 và các giai đoạn tiếp theo để đẩy mạnh việc sử dụng nhiên liệu sinh học, xăng sinh học; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông trong cả nước cùng tham gia thực hiện thành công lộ trình nhiên liệu sinh học.

f) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan xây dựng, rà soát sửa đổi, bổ sung quy định về tỷ lệ hao hụt xăng dầu tối đa trong hoạt động sản xuất và kinh doanh xăng dầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

## 2. Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan trong Bộ, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố và các tổ chức liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động nhập khẩu, pha chế, phối trộn, phân phối, kinh doanh nhiên liệu sinh học, xăng sinh học.

b) Đề xuất, phối hợp với đơn vị chức năng liên quan của Bộ Tài chính xây dựng, kiến nghị các cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách về giá, thuế, phí, chính sách tài chính khác để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và sử dụng nhiên liệu sinh học, hướng dẫn phương pháp tính giá bán xăng sinh học, các yếu tố hình thành giá bán xăng sinh học bảo đảm nguyên tắc thị trường, có sự quản lý của Nhà nước.

c) Phối hợp với các đơn vị của các Bộ, ngành có liên quan và các Sở Công Thương các tỉnh, thành phố thực hiện quy định bảo đảm việc cung ứng xăng sinh học ổn định, đáp ứng nhu cầu xăng dầu trên địa bàn, đưa nhiên liệu sinh học lưu thông trên thị trường trong nước.

## 3. Vụ Dầu khí và Than

a) Chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị chức năng thuộc Bộ, các Bộ ngành, tổ chức liên quan thúc đẩy ngành công nghiệp sản xuất nhiên liệu sinh học trong nước phát triển, từng bước đảm bảo tự chủ về nguồn cung E100.

b) Chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị chức năng thuộc Bộ, các Bộ ngành, tổ chức liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền của Bộ Công Thương về đầu tư xây dựng các dự án, công trình sản xuất nhiên liệu sinh học, thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định.

## 4. Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương về việc đảm bảo sự tuân thủ, không chồng chéo của ngành công nghiệp nhiên liệu sinh học với các Quy hoạch nói chung.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các quy định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện đúng các quy định về dự trữ xăng dầu quốc gia và dự trữ lưu thông của xăng sinh học.

## 5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Ban hành các văn bản chỉ đạo, phê duyệt các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh

học với nhiên liệu truyền thống tại địa phương theo Thông tư do Bộ Công Thương đã ban hành. Xây dựng kế hoạch phát triển và ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nguyên liệu, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học, hạ tầng pha chế, phối trộn, kinh doanh xăng sinh học phù hợp với đặc thù của từng địa phương, theo dõi, đánh giá thường xuyên việc thực hiện kế hoạch phát triển chuỗi nhiên liệu sinh học của địa phương.

b) Chủ động phối hợp với Bộ Công Thương và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương tổ chức xây dựng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống và sử dụng xăng sinh học cho các phương tiện cơ giới sử dụng động cơ xăng tại địa phương.

c) Chủ động triển khai các hoạt động truyền thông cộng đồng về nhiên liệu sinh học, xăng E10 tại địa phương, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các định hướng chính về truyền thông do Bộ Công Thương triển khai.

d) Tham gia cùng Bộ Công Thương kiểm tra và giám sát cơ sở sản xuất, hệ thống phân phối sản phẩm nhiên liệu sinh học phục vụ lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống và sử dụng xăng sinh học cho các phương tiện cơ giới sử dụng động cơ xăng tại địa phương.

6. Trách nhiệm của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nhiên liệu sinh học, xăng sinh học

a) Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nhiên liệu sinh học phải tuân thủ các quy hoạch phát triển, các quy định đảm bảo tỷ lệ phối trộn, chất lượng sản phẩm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng đối với các sản phẩm nhiên liệu sinh học.

b) Các doanh nghiệp sản xuất, pha chế, phối trộn, kinh doanh xăng sinh học phải tổ chức thực hiện lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống và sử dụng xăng sinh học cho các phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy.

7. Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nhiên liệu sinh học, xăng sinh học: Tuân thủ nghiêm túc lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống và sử dụng xăng sinh học cho các phương tiện cơ giới sử dụng động cơ xăng.

a) Đối với các doanh nghiệp sản xuất:

Khẩn trương rà soát, đánh giá, báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương tình hình hiện trạng dự án sản xuất nhiên liệu sinh học đã đầu tư xây dựng, khôi phục và nhanh chóng đưa dự án vào hoạt động để sản xuất, đáp ứng nhu cầu E100 cho lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống và sử dụng xăng sinh học cho các phương tiện cơ giới sử dụng động cơ xăng, từng bước đầu tư thêm các nhà máy mới để chủ động nguồn cung E100 trong nước.

Phối hợp với các cấp chính quyền địa phương để phát triển vùng nguyên liệu phù hợp cho sản xuất nhiên liệu sinh học.

b) Đối với các doanh nghiệp kinh doanh nhiên liệu sinh học:

Xây dựng kế hoạch nhập khẩu E100, xăng sinh học bù đắp lượng thiếu hụt trong nước, đảm bảo luôn cung ứng đủ nhiên liệu cho phối trộn, pha chế và phân phối xăng sinh học theo nhu cầu tiêu thụ. Chuẩn bị tốt cơ sở hạ tầng lưu trữ, phối trộn, pha chế, lưu thông, phân phối xăng E10 trên toàn quốc theo lộ trình đã ban hành của Thông tư.

Kiểm soát tốt chất lượng các loại xăng sinh học bán ra thị trường, đảm bảo luôn tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng xăng.

#### 8. Cơ chế phối hợp báo cáo, kiểm tra, xử lý vi phạm

a) Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công là đầu mối tiếp nhận các báo cáo về tình hình thực hiện lộ trình, các kiến nghị, đề xuất liên quan đến việc triển khai lộ trình, tổng hợp thành báo cáo chung về công tác triển khai thực hiện lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống tại Việt Nam theo quy định của Thông tư này.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các đơn vị chức năng liên quan của Bộ Công Thương và các tổ chức, cá nhân liên quan đến sản xuất, kinh doanh nhiên liệu sinh học, xăng sinh học được quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 của Điều này có trách nhiệm:

Thường xuyên theo dõi tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ được phân công thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả triển khai về Bộ Công Thương (Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công) để Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công tổng hợp chung báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương và các cấp có thẩm quyền theo quy định.

Phối hợp cùng Bộ Công Thương trong công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong thực hiện lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống tại Việt Nam theo quy định của Thông tư này.

c) Biểu mẫu, nội dung báo cáo được quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

d) Thời gian chốt số liệu báo cáo trong chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 12 của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ: Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương (qua Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công) để được hướng dẫn, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố;
- Các Lãnh đạo Bộ Công Thương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính - Văn phòng Chính phủ;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Công báo;
- Lưu: VT, ĐCK.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hồng Diên**

**Phụ lục****Biểu mẫu báo cáo định kỳ 6 tháng/ lần**

(Kèm theo Thông tư số ...../TT-BCT ngày ..... tháng ..... năm 2025  
của Bộ Công Thương)

**MẪU SỐ 1: Báo cáo của các đơn vị thuộc Bộ Công Thương****BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****CỤC/VỤ.....****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm .....

**BÁO CÁO**.....<sup>1</sup>

.....

<sup>2</sup>

.....  
 .....  
 .....  
 ..... /.

**Nơi nhận:**

- Như trên .....;
- .....;
- Lưu: VT, ....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ****CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ  
ký số của cơ quan, tổ chức)

**Họ và tên****Ghi chú:**

<sup>1</sup> Trích yếu nội dung văn bản.

<sup>2</sup> Nội dung báo cáo theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Điều 5.

**MẪU SỐ 2: Nội dung báo cáo của UBND các tỉnh, thành phố****1. Đánh giá kết quả triển khai, thực hiện**

1.1. Kết quả xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, phê duyệt các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống tại địa phương; hỗ trợ phát triển nguồn nguyên liệu; hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học, hạ tầng pha chế, phối trộn, kinh doanh xăng sinh học phù hợp với đặc thù của từng địa phương theo lộ trình Bộ Công Thương đã ban hành tại Thông tư này

1.2. Kết quả phối hợp với Bộ Công Thương và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương tổ chức xây dựng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu bền vững; quản lý hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh nhiên liệu sinh học, xăng sinh học; cơ sở sản xuất, hệ thống phân phối xăng sinh học tại địa phương và báo cáo kết quả về Bộ Công Thương

1.3. Kết quả tổ chức thực hiện lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống và sử dụng xăng sinh học cho các phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy tại địa phương

1.4. Kết quả triển khai các hoạt động truyền thông cộng đồng sử dụng nhiên liệu sinh học, xăng sinh học E10, các loại xăng sinh học với tỷ lệ phối trộn khác tại địa phương đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các định hướng chính về truyền thông do Bộ Công Thương triển khai.

1.5. Kết quả tham gia cùng Bộ Công Thương tổ chức xây dựng kiểm tra và giám sát cơ sở sản xuất, hệ thống phân phối sản phẩm nhiên liệu sinh học phục vụ lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống và sử dụng xăng sinh học cho các phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy tại địa phương

**2. Đánh giá kết quả triển khai****3. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.****4. Định hướng tiếp tục triển khai****5. Đề xuất, kiến nghị**

### **MẪU SỐ 3: Nội dung báo cáo của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nhiên liệu sinh học, xăng sinh học**

#### **1. Đánh giá kết quả triển khai, thực hiện**

1.1. Kết quả triển khai các dự án đầu tư sản xuất etanol nhiên liệu (*Việc rà soát, đánh giá, báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tại địa phương có dự án; đưa dự án vào hoạt động để phục vụ sản xuất nhiên liệu sinh học etanol phục vụ lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống và sử dụng xăng sinh học cho các phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy*).

1.2. Kết quả triển khai sản xuất, kinh doanh nhiên liệu sinh học (*Việc tuân thủ các quy hoạch phát triển, các quy định đảm bảo tỷ lệ phối trộn, chất lượng sản phẩm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng đối với các sản phẩm nhiên liệu sinh học*).

1.3. Kết quả thu mua, sử dụng nguyên liệu trong nước và nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài để đảm bảo hoạt động của các dự án sản xuất etanol nguyên liệu trong nước.

1.4. Kết quả tổ chức thực hiện lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống và sử dụng xăng sinh học cho các phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy.

1.5. Kết quả thu mua, sử dụng nhiên liệu sinh học trong nước và nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài để đảm bảo hoạt động pha chế, phối trộn, kinh doanh xăng sinh học trong nước.

1.6. Kết quả kinh doanh xăng sinh học (*Về sản xuất, pha chế, phối trộn, kinh doanh xăng phải bán xăng sinh học E10 tại tất cả các đại lý, cửa hàng kinh doanh trên phạm vi toàn quốc; việc tuân thủ các quy hoạch, chiến lược, lộ trình phát triển xăng sinh học, các quy định đảm bảo tỷ lệ phối trộn, chất lượng sản phẩm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm xăng sinh học*).

1.7. Kết quả triển khai công tác thông tin, tuyên truyền

1.8. Kết quả triển khai hợp tác quốc tế

#### **2. Đánh giá kết quả triển khai**

#### **3. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.**

#### **4. Định hướng tiếp tục triển khai**

#### **5. Đề xuất, kiến nghị**